|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Bộ Tư pháp báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách.**

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2017/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 102/2017/NĐ-CP). Sau gần 04 năm thực hiện, Nghị định số 102/2017/NĐ-CP đã có nhiều tác động tích cực, hiệu quả đối với đời sống kinh tế - xã hội nói chung và công tác đăng ký biện pháp bảo đảm của nước ta nói riêng, góp phần bảo đảm tính khả thi trong quy định của BLDS năm 2015, luật khác liên quan về thực hiện quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp trong bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; đáp ứng tốt hơn yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống dịch vụ công, trong đó bảo đảm thuận lợi, thân thiện, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong đăng ký biện pháp bảo đảm; tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ hơn cho sự vận hành của thiết chế đăng ký biện pháp bảo đảm, tăng cường khả năng và cơ hội tiếp cận vốn cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thông tin đầy đủ hơn về tài sản, giao dịch trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; góp phần xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách liên quan, nhất là trong đảm bảo an toàn tín dụng, phòng ngừa phát sinh nợ xấu hoặc hỗ trợ cho công tác bổ trợ tư pháp, tố tụng, thi hành án.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Nghị định 102/2017/NĐ-CP cũng còn tồn tại một số vướng mắc, bất cập, còn nhiều điểm chưa phù hợp và thiếu một số cơ chế pháp lý cần tiếp tục hoàn thiện để phù hợp với các quy định tại Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 Quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (sau đây gọi là Nghị định số 21/2021/NĐ-CP) và để đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống pháp luật như Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp…

Do vậy, trong Chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm thay thế cho Nghị định số 102/2017/NĐ-CP trình Chính phủ xem xét, ban hành. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã giao cho Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm chủ trì, nghiên cứu, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Trong quá trình nghiên cứu soạn thảo dự thảo Nghị định, có những tranh luận về các giải pháp đối với một số nội dung của dự thảo Nghị định. Trong bối cảnh này, đánh giá tác động của dự thảo Nghị định có thể giúp tìm ra cơ sở chung cho các phương án có lợi nhất. Mục tiêu thực hiện chính sách giúp cho dự thảo Nghị định trước mắt là cung cấp cơ sở để trao đổi về chính sách pháp luật của dự thảo một cách minh bạch và giúp các cơ quan có thẩm quyền (Ban soạn thảo, Chính phủ) có đủ dữ liệu đánh giá lợi ích và chi phí của các phương án đang xem xét, mục tiêu lâu dài là giúp cho việc thực thi Nghị định có hiệu quả với các giải pháp cụ thể, rõ ràng và khả thi hơn.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

2.1. Việc ban hành Nghị định quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm triển khai có hiệu quả các quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm, đồng bộ với quy định tại Nghị định 21/2021/NĐ-CP, đảm bảo phù hợp với các quy định tại các văn bản pháp quy mới liên quan được ban hành như Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư...và tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, kế thừa các quy định pháp luật đã được quy định tại Nghị định số 102/2017/NĐ-CP mà không phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2.2. Giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong thực tiễn trong công tác đăng ký; hoàn chỉnh nội dung, tạo thể chế đầy đủ hơn về đăng ký biện pháp bảo đảm, tránh tạo ra những khoảng trống của pháp luật chưa được điều chỉnh trong thực tiễn, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: Quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm**

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Kể từ khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, các quy định về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm, những tiếp cận mới của Bộ luật dân sự năm 2015 đã tạo tiền đề và nền tảng pháp lý quan trọng cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật đăng ký biện pháp bảo đảm. Trong thời kỳ hội nhập, đổi mới kinh tế, xã hội, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm ngày càng được tiếp cận rộng rãi, là nhu cầu tất yếu của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh. Pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm ngày càng phát triển, hoàn thiện đã góp phần quan trọng đối với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, tạo ra sự an toàn pháp lý trong các giao dịch dân sự, kinh tế nói chung, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức tín dụng, đồng thời đẩy mạnh hoạt động đầu tư vốn trong và ngoài nước để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong thời gian vừa qua, Nghị định 102/2017/NĐ-CP cũng còn bộc lộ một số vướng mắc, bất cập như chưa tách bạch giữa đăng ký biện pháp bảo đảm và đăng ký các nội dung có liên quan nhưng không thuộc biện pháp bảo đảm như đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm; chưa bao quát đầy đủ các trường hợp đăng ký liên quan đến tài sản dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ mà bên tham gia biện pháp bảo đảm có nhu cầu đăng ký để công khai hóa, một số trường hợp phát sinh trong thực tiễn chưa được pháp luật quy định, đồng thời một số một số văn bản pháp luật chuyên ngành vẫn còn bộc lộ một số thiếu sót, chưa phù hợp với thực tiễn và cần đảm bảo giải quyết tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm, cùng với sự ra đời cùa Nghị định số 21/2021/NĐ-CP đòi hỏi cần tiếp tục hoàn thiện các quy định trong pháp luật đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật có liên quan.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Chính phủ cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thống nhất quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân khi tham gia vào quan hệ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, tạo cơ chế pháp lý rõ ràng hơn trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận, theo yêu cầu trong việc tài sản được dùng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp thông tin nhằm đảm bảo cho các giao dịch dân sự được công khai, minh bạch.

- Đảm bảo tạo sự thông thoáng trong các chế định về đăng ký biện pháp bảo đảm để đảm bảo tài sản phải được đưa vào lưu thông nhưng cũng phải đảm bảo tính an toàn trong giao dịch cũng như đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm, qua đó tạo sự minh bạch, rõ ràng trong các giao dịch và thực hiện đăng ký.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

*Giải pháp 1*: Giữ nguyên quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP.

*Giải pháp 2:*

 Ban hành Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm (thay thế Nghị định 102/2017/NĐ-CP) nhằm tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật hiện hành, giải quyết những vướng mắc trong thực tiễn, tạo cơ chế minh bạch hơn nữa trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

*Giải pháp 1:*

*Tác động tích cực*: Thực hiện theo phương án này sẽ không làm thay đổi về đối tượng đăng ký, nguyên tắc đăng ký, trình tự, thủ tục đăng ký và hệ thống cơ quan đăng ký, hay nói cách khác không tạo ra sự xáo trộn về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

*Tác động tiêu cực*: Việc giữ nguyên như quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP chưa tạo được thay đổi căn bản về đăng ký biện pháp bảo đảm. Mặc dù không có tác động mới đến các đối tượng chịu tác động, tuy nhiên, không đảm bảo yêu cầu phù hợp với hệ thống văn bản QPPL hiện hành và trong một số trường hợp không mang lại lợi ích cho xã hội và người dân, một số tài sản đưa vào giao dịch bảo đảm nhưng chưa có cơ chế đăng ký rõ ràng, gây lúng túng và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của người yêu cầu đăng ký hoặc có nhu cầu tìm hiểu thông tin.

*Giải pháp 2:*

*Tác động tích cực*: Đảm bảo sự tương thích trong hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật về chứng khoán và đất đai. Mặt khác, những vướng mắc, hạn chế trên thực tế cũng được tháo gỡ, giúp cho công tác đăng ký biện pháp bảo đảm thực sự phát huy được vai trò tích cực trong xã hội; tạo cơ chế công khai minh bạch các thỏa thuận liên quan đến việc dùng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, tạo hành lang pháp lý an toàn hơn cho các giao dịch, đồng thời tăng tính ổn định, minh bạch của các giao dịch có bảo đảm bằng tài sản.

*Tác động tiêu cực:* Có những điểm mới công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, đòi hỏi cơ quan đăng ký cũng như đối tượng chịu sự tác động của chính sách phải được tuyên truyền về chính sách mới để đảm bảo thưc thi hiệu quả trên thực tế. Đồng thời, phát sinh những chi phí từ việc thay đổi quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

1.5. Kiến nghị và giải pháp

- Giải pháp lựa chọn: Lựa chọn giải pháp 2, quy định theo hướng:

(i) Biện pháp thế chấp tài sản, cầm cố tài sản, bảo lưu quyền sở hữu được đăng ký theo quy định của Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Đất đai, luật khác có liên quan; đăng ký biện pháp bảo đảm theo thỏa thuận giữa bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm hoặc theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm, trừ cầm giữ tài sản. Ngoài ra liên quan đến chứng khoán, cần tách bạch rõ ràng chứng khoán đã đăng ký tập trung được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán; tạo cơ chế pháp lý đăng ký cho một số tài sản như tài sản gắn liền với đất đã hình thành không phải là nhà ở mà pháp luật không quy định phải đăng ký và cũng chưa được đăng ký theo yêu cầu, cơ chế giải quyết đăng ký trong trường hợp hợp thông tin về tài sản bảo đảm trong hợp đồng bảo đảm bao gồm quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tài sản khác; quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ chồng, hộ gia đình, nhóm người sử dụng đất, tài sản của doanh nghiệp tư nhân..;

(ii) Bổ sung chi tiết hơn các quy định về nguyên tắc đăng ký, hiệu lực của việc đăng ký, các trường hợp từ chối đăng ký, huỷ kết quả đăng ký, hướng dẫn mô tả tài sản trên đơn yêu cầu đăng ký để tạo cơ chế pháp lý minh bạch, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký và cơ quan đăng ký khi thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn, đảm bảo quyền và lợi ích của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm.

**2. Chính sách 2: Cung cấp thông tin và hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký với cơ quan, người có thẩm quyền**

2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Trong nền kinh tế thị trường, việc minh bạch và công khai thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường khả năng và cơ hội tiếp cận tín dụng an toàn của các nhà đầu tư, từ đó khuyến khích lưu thông nguồn vốn, giúp thị trường tài chính hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Việc minh bạch các thủ tục hành chính càng cao thì càng giảm thiểu các chi phí phát sinh trong xã hội, tạo cơ hội cho người dân tiếp cận với các thông tin một cách nhanh chóng nhất, đồng thời hạn chế thấp nhất sự nhũng nhiễu của các cơ quan công quyền.

- Bên cạnh nhu cầu được công khai hóa các biện pháp bảo đảm và hưởng thứ tự ưu tiên thanh toán thì các chủ thể đăng ký còn có nhu cầu được sử dụng các biện pháp ngăn chặn nhằm giảm thiểu rủi ro nhất có thể, đặc biệt là khi tài sản bảo đảm vẫn được bên bảo đảm quản lý và sử dụng (đối với biện pháp thế chấp). Do đó, việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản va cơ quan, người có thẩm quyền khác như Tòa án nhân dân, Trọng tài, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra...là hết sức cần thiết nhằm tiếp cận, trao đổi thông tin nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo an toàn pháp lý cho các giao dịch có bảo đảm bằng tài sản. Tuy nhiên hiện nay, việc tiếp cận và chia sẻ thông tin thực sự chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, sự tương tác, trao đổi giữa các cơ quan còn thấp. Lý do là các cơ quan nhà nước nói chung đều thực hiện việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin một cách độc lập, chưa có sự chia sẻ, kết nối thông tin với nhau, chưa thể hiện rõ phương thức và thủ tục quy trình thống nhất. Việc áp dụng công nghệ thông tin giữa các cơ quan nhà nước còn thiếu cơ chế pháp lý để đảm bảo tính hiệu quả khi thực hiện gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo cơ chế pháp lý về các thông tin được công khai, áp dụng đồng bộ, thống nhất trong công tác đăng ký và quản lý nhà nước, tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu được tiếp cận với thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Xây dựng cơ chế chia sẻ và tích hợp được cơ sở dữ liệu tập trung về tình trạng pháp lý của tất cả các loại tài sản bảo đảm, tạo kết nối cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm với cơ sở dữ liệu về tài sản của các cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản, cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan khác có liên quan như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, tổ chức hành nghề công chứng, điều tra viên..Việc tổng hợp và kết nối thông tin về tài sản nêu trên nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý cũng như nắm bắt thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

*Giải pháp 1:* Giữ nguyên quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP.

*Giải pháp 2:*

- Bổ sung quy định về các nội dung cung cấp thông tin, cách thức yêu cầu cung cấp thông tin được thực hiện theo quy trình thống nhất, đặc biệt có có sở pháp lý trong trường hợp từ chối cung cấp thông tin, tránh việc tùy tiện của cơ quan, người có thẩm quyền trong khi xử lý công việc, đồng thời tránh việc kiện tụng, tranh chấp trong quá trình giải quyết.

- Tách bạch hoạt động cung cấp thông tin theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức và hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký với cơ quan, người có thẩm quyền. Bổ sung quy định cụ thể hơn nhằm đảm bảo phương thức trao đổi thông tin, phương thức phối hợp nhằm kết nối, liên thông giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trao đổi thông tin để việc kết nối, trao đổi được chia sẻ kịp thời mà không mất nhiều công sức, chi phí, thời gian và đạt hiệu quả cao nhằm tối ưu hóa các quy định của pháp luật ứng dụng trong thực tiễn, bảo đảm an toàn pháp lý, quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể khi tham gia vào quan hệ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

*Giải pháp 1*: Giữ nguyên quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP

*Tác động tích cực:* Không phát sinh chi phí khi thực hiện kết nối, chia sẻ, chi phí cho các giải pháp tích hợp và nâng cấp kỹ thuật phần mềm đăng ký trực tuyến, cơ sở dữ liệu điện tử.

*Tác động tiêu cực:* Việc các cơ quan, tổ chức nắm giữ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm nhưng chưa có sự kết nối, chia sẻ thông tin với nhau kịp thời dẫn đến tình trạng thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm không đầy đủ, thậm chí cản trở việc thực hiên các quyền dân sự của người dân. Việc không tương tác ứng dụng công nghệ thông tin kịp thời dẫn đến việc giải quyết công việc bị ách tắc, không đáp ứng được yêu cầu ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu rủi ro pháp lý.

*Giải pháp 2:* Bổ sung quy định về nội dung cung cấp thông tin, cách thức yêu cầu cung cấp thông tin, quy định từ chối cung cấp thông tin nhằm có căn cứ pháp lý rõ ràng, minh bạch hơn trong việc thực hiện; quy định tiêu chí tra cứu cung cấp thông tin, phạm vi các nội dung trao đổi thông tin. Đồng thời tạo cơ chế tự tra cứu thông tin kịp thời thông qua việc cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu để chia sẻ, kết nối thông tin giữa các cơ quan đăng ký, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trao đổi thông tin.

*Tác động tích cực:*

- Tạo cơ chế pháp lý thông thoáng, tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân được ứng dụng công nghệ thông tin ở ở mức cao nhất để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin chính xác, kịp thời, hiệu quả, tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng nhanh và an toàn nhất. Qua đó giảm thiểu tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là nguyên nhân làm phát sinh những xung đột trong các quan hệ xã hội chính là do các bên thiếu thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản đang được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự tại thời điểm giao kết hợp đồng mua bán, chuyển nhượng.

- Việc tổng hợp và kết nối thông tin về tài sản nêu trên nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý cũng như nắm bắt thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản. Thông qua cơ chế liên thông, truy cập vào cơ sở dữ liệu để trao đổi thông tin giúp các cơ quan này thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình, đồng thời tránh cho việc người dân phải đi lại nhiều nơi hoặc phải cung cấp đồng thời nhiều loại giấy tờ giống nhau cho nhiều cơ quan khác nhau. Bên cạnh đó, giảm thiểu các thủ tục, giảm phát sinh chi phí về thời gian, công sức, đáp ứng được biện pháp ngăn chặn kịp thời của cơ quan nhà nước và cũng đảm bảo được quyền và lợi ích của các bên khi thực hiện những thủ tục cần thiết để thực hiện quyền dân sự của mình.

*Tác động tiêu cực:*

Phát sinh chi phí của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm; chưa có đánh giá về tính bảo mật khi thực hiện chia sẻ dữ liệu.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2 như đã nêu ở trên, quy định theo hướng:

(i) Bổ sung quy định rõ ràng hơn về các nội dung cung cấp thông tin thông tin, cách thức yêu cầu cung cấp thông tin, hình thức, thời hạn cung cấp thông tin, quy định về từ chối cung cấp thông tin và thủ tục giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin. Bên cạnh đó, tạo cơ chế tự tra cứu thông tin trên giao diện đăng ký trực tuyến hoặc cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan đăng ký cho tổ chức, cá nhân và cả cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác hoặc người có thẩm quyền của các cơ quan này cung cấp cho cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm tránh việc gây phiền hà từ phía cơ quan nhà nước khi người dân thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin và việc tìm hiểu thông tin được kịp thời, hiệu quả.

(ii) Bổ sung quy định về các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trao đổi thông tin như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật của các cơ quan này; Cơ quan thi hành án dân sự, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật của cơ quan thi hành án dân sự; Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác, người có thẩm quyền khác theo quy định pháp luật của cơ quan này.

(iii) Bổ sung quy định về chia sẻ thông tin đối với kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tài sản là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có số khung, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm chia sẻ thông tin về số khung của phương tiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia để cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện tra cứu thông tin, nhằm tạo cơ chế minh bạch, kịp thời mà không mất nhiều công sức, chi phí, thời gian.

**3. Chính sách 3: Pháp điển hóa một số quy định và biểu mẫu từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp lên Nghị định phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay về đăng ký biện pháp bảo đảm đang được quy định ở tầm Nghị định và Thông tư do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành. Việc các quy định pháp luật còn rải rác ở tầm Thông tư cũng tạo nhiều vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thực hiện áp dụng. Một số quy định đã không còn phù hợp với Nghị định 21/2021/NĐ-CP về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay đang có các thay đổi về một số nội dung tại các văn bản pháp luật chuyên ngành, có giá trị pháp lý cao hơn liên quan đến tài sản bảo đảm, thì các văn bản có giá trị pháp lý thấp hơn sẽ gây khó khăn cho việc lựa chọn áp dụng các quy định của pháp luật.

- Việc quy định cụ thể ở tầm Thông tư như hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, chưa nâng cao chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm khi áp dụng.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo cơ sở pháp lý thống nhất, ổn định trong các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Tạo thuận lợi khi tra cứu, áp dụng, khắc phục các mâu thuẫn, chưa rõ ràng, còn bất cập trong các quy định tại Thông tư, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong thực tiễn.

- Thuận tiện cho việc tra cứu, dễ dàng khi áp dụng, đáp ứng mục tiêu cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong các văn bản mới được ban hành.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

*Giải pháp 1*: Giữ nguyên các quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP, các quy định cụ thể về đăng ký động sản, bất động sản, tàu bay, tàu biển được quy định tại các Thông tư và ban hành biểu mẫu kèm theo Thông tư.

*Giải pháp 2:*

- Đưa một số quy định tại Thông tư pháp điển hóa lên Nghị định nhằm nâng cao hiệu quả về mặt pháp lý của công tác đăng ký, đồng bộ hóa văn bản quy phạm pháp luật để tạo sự ổn định, thống nhất trong các quy định của pháp luật khi áp dụng và thực hiện.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo thuận lợi, dễ tra cứu cho mọi người dân đều được tiếp cận dễ dàng với văn bản pháp luật khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

*Giải pháp 1:* Giữ nguyên các quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP, các quy định cụ thể về đăng ký động sản, bất động sản, tàu bay, tàu biển được quy định tại các Thông tư và ban hành biểu mẫu kèm theo Thông tư.

*Tác động tích cực:* Không phát sinh chi phí và công sức để thực hiện tích hợp các quy định pháp luật của Thông tư, đồng thời có thể dễ thực hiện sửa đổi, bổ sung ở tầm Thông tư trong phạm vi thẩm quyền của Bộ trưởng.

*Tác động tiêu cực*:

- Không phù hợp với tinh thần của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là hạn chế tối đa việc ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật tầm Thông tư.

- Không đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính và tính công khai minh bạch của hệ thống pháp luật, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và cơ quan nhà nước khi thực hiện tra cứu, áp dụng.

- Không giải quyết được những mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định của pháp luật ở tầm Thông tư với quy định của pháp luật, không đảm bảo được tính thống nhất, đồng bộ khi áp dụng các quy định của pháp luật.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2, quy định theo hướng:

(i) Không quy định là thủ tục hành chính đối với thủ tục sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký.

 (ii) Các nội dung tại Thông tư được pháp điển hóa cụ thể ở từng chương về tài sản bảo đảm đối với động sản, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tàu bay, tàu biển, đăng ký khác. Các nội dung về thủ tục đăng ký, đăng ký trực tuyến; các trường hợp đăng ký; hồ sơ đăng ký; thủ tục đăng ký, giải quyết đăng ký..tương ứng với các nhóm tài sản đều có những quy định đặc thù phù hợp với đăng ký biện pháp bảo đảm với nhóm tài sản đó.

(iii) Tích hợp các biểu mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo các Thông tư lên Nghị định phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.

**III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách**: Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Nghị định.

**2. Cơ quan giám sát thực hiện chính sách**: Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm./.